

## I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển bền vững đất nước, thực hiện tính ưu việt, bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, công đoàn doanh nghiệp và người lao động đã tích cực triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm xã hội và đất đai có nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống pháp luật, chính sách bảo hiểm xã hội, bao gồm các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp đã từng bước hoàn thiện, ngày càng được bổ sung, phù hợp với thực tiễn đất nước và thông lệ quốc tế. Chính sách bảo hiểm xã hội đã từng bước khẳng định và phát huy vai trò là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, là sự bảo đảm thay thế, hoặc bù đắp một phần thu nhập cho người lao động khi họ gặp phải những rủi ro trong cuộc sống.

Quy chế bảo hiểm xã hội đã trở thành quan sinh lộ nét, hoạt động theo nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa người người lao động cùng thế hệ và giữa các thế hệ tham gia bảo hiểm xã hội. Diện bao phủ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, số người tham gia bảo hiểm xã hội ngày càng được mở rộng, số người được hưởng bảo hiểm xã hội không ngừng tăng lên. Hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội từng bước được đổi mới, với các bộ phận đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, phát huy được vai trò, tính hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách và quản lý Quỹ bảo hiểm xã hội. Năng lực, hiệu quả, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội được nâng lên; việc giữ quy chế, chính sách cho người lao động có nhiều tiến bộ.

2. Tuy nhiên, việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập. Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa theo kịp tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chưa thích ứng với quá trình già hóa dân số và số xuất hiện các quan hệ lao động mới. Việc mở rộng và phát triển đội ngũ tham gia bảo hiểm xã hội còn diễn ra một cách chậm rãi; diện bao phủ bảo hiểm xã hội tăng chậm; số người hưởng bảo hiểm xã hội một lần tăng nhanh. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi ở bảo hiểm xã hội chưa được khắc phục. Quy chế hưu trí và tử tuất có nguy cơ mất cân đối trong dài hạn.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp chưa thực sự gắn với thực trạng lao động, mới tập trung nhiều cho khu vực chính thức, chưa có chính sách phù hợp cho khu vực phi chính thức (nội ngành lao động dôi dư trong ngành), còn nặng về giữ quy chế pháp luật, chưa chú ý thoắt đáng kể các giải pháp phòng ngừa theo thông lệ quốc tế. Các chế độ quản lý, chế độ tài chính và tổ chức bộ máy thực hiện bảo hiểm thất nghiệp còn nhiều bất cập. Các chế độ bảo hiểm xã hội chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.

3. Những hạn chế, yếu kém nêu trên do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu là chế độ. Một số cấp, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thiếu quy định. Năng lực, hiệu quả, hiệu quả quản lý nhà nước hiệu quả thấp; tính tuân thủ pháp luật chưa cao. Nhận thức của một bộ phận người người lao động, người sử dụng lao động về vai trò, mục đích, ý nghĩa của bảo hiểm xã hội chưa đầy đủ. Hiệu quả, hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội còn bất cập. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội chưa thực sự kịp thời được sự tin cậy thu hút người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

## II- QUAN ĐIỂM CHỦ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chủ đạo

- (1) Bảo hiểm xã hội là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế, công nghiệp xã hội, bảo vệ và phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân, phát triển bền vững đất nước.
- (2) Phát triển hệ thống chính sách bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại, hội nhập quốc tế; huy động các nguồn lực xã hội theo truyền thống tinh thần ái quốc dân tộc; huy động toàn dân theo lộ trình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng; công bằng, bình đẳng; chia sẻ và bền vững.
- (3) Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài; kết hợp hài hòa giữa các thành tố, nền kinh tế vĩ mô, phát triển và phân phối trong mối quan hệ vĩ mô, phát triển các chính sách xã hội khác, nhất là chế độ tiền lương, thu nhập, trợ giúp xã hội để công dân đều có đời sống an sinh xã hội.
- (4) Phát triển hệ thống tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả, hiện đại, nâng cao tính hợp lý, công bằng niềm tin và sự hài lòng của người dân cũng như các thành phần tham gia bảo hiểm xã hội.
- (5) Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng người dân.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Cải cách chính sách bảo hiểm xã hội để bảo hiểm xã hội thực sự là một trụ cột chính của hệ thống an sinh xã hội, từng bước mở rộng và nâng cao diện bao phủ bảo hiểm xã hội, huy động tối đa nguồn lực của người dân. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu quả, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn đến năm 2021:

Phân bổ quỹ bảo hiểm xã hội 35% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 1% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; có khoảng 45% số người sau đó người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; tỷ lệ giao dịch điện tử đạt 100%; thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; giảm số giao dịch giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và doanh nghiệp đạt mức ASEAN 4; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 80%.

Giai đoạn đến năm 2025:

Phân bổ quỹ bảo hiểm xã hội 45% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; có khoảng 55% số người sau đó người hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 85%.

Giai đoạn đến năm 2030:

Phân bổ quỹ bảo hiểm xã hội 60% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội, trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 5% cho người lao động trong đó người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

hiếm thất nghiệp; khoảng 60% số người sau đầu tư nghiệp hữu dụng có hộ gia đình kinh doanh, bảo hiểm xã hội hộ gia đình và trợ cấp hưu trí xã hội; chi số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội đạt mức 90%.

### **III- NỘI DUNG CHÍNH CÁCH**

Thực hiện đúng các nội dung chính cách để mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hộ gia đình và mức tiêu chuẩn bảo hiểm xã hội toàn dân; bảo đảm cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn, để ưu tiên chi trả kinh phí đầu tư phát triển trong môi trường quan trọng và tiến hành cải thiện đời sống người đang làm việc, thay đổi cách thức chi trả kinh phí hưu theo hướng chia sẻ.

#### **1. Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng**

- Trợ cấp hưu trí xã hội: Ngân sách nhà nước cung cấp một khoản trợ cấp cho người cao tuổi không có kinh doanh, hoặc bảo hiểm xã hội hộ gia đình. Có chính sách huy động các nguồn lực xã hội đóng thêm để các đời tiếp theo có mức hưởng cao hơn; để ưu tiên chi trả người già trẻ đầu tư kinh doanh trợ cấp hưu trí xã hội phù hợp với khả năng của ngân sách.

- Bảo hiểm xã hội cơ bản, bao gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện: Bảo hiểm xã hội bắt buộc (với các chế độ hưu trí, tử tuất, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, ốm đau, thai sản, thất nghiệp) dựa trên đóng góp của người lao động và người sử dụng lao động. Bảo hiểm xã hội tự nguyện (với các chế độ hưu trí, tử tuất hiện nay, tăng cường mức đóng sang các chế độ khác) dựa trên đóng góp của người lao động không có quan hệ lao động; có sự hỗ trợ phù hợp từ ngân sách nhà nước cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người lao động để với việc tự bảo đảm an sinh cho bản thân. Mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội theo lộ trình để ưu tiên tăng tuổi nghiệp hữu dụng phù hợp từng thời kỳ.

- Bảo hiểm hưu trí bổ sung là chế độ hưu trí tự nguyện theo nguyên tắc tự nguyện, tự do để ưu tiên cho người sử dụng lao động và người lao động có thêm sự lựa chọn tham gia đóng góp để hưởng mức hưởng hưu cao hơn.

2. Sửa đổi quy định về để ưu tiên thời gian tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí theo hướng linh hoạt để tăng thời gian với việc để ưu tiên cách tính hưởng hưu theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Mở rộng để tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc sang các nhóm đời tiếp theo khác

Sửa đổi để ưu tiên hưởng chế độ hưu trí theo hướng giảm dần số năm đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện để hưởng chế độ hưu trí từ 20 năm xuống 15 năm, hộ gia đình còn 10 năm với mức hưởng để tính toán phù hợp nhằm để ưu tiên cho người lao động cao tuổi, có số năm tham gia bảo hiểm xã hội thấp để tiếp cận và thực hiện quy định của bảo hiểm xã hội. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, hoàn thiện cách tính hưởng hưu, bảo đảm công bằng giữa nam và nữ, giữa khu vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước, kết hợp hài hòa các nguyên tắc đóng - hưởng và chia sẻ giữa người có mức hưởng cao với người có mức hưởng thấp để thu hẹp khoảng cách về thu nhập trong các đời tiếp theo hưởng chế độ hưu trí. Rà soát, mở rộng để tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các nhóm chủ hộ kinh doanh, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý, để ưu tiên hành động xã hội không nghiệp tiến hành, người lao động làm việc theo chế độ linh hoạt.

3. Tăng cường sự liên kết, hỗ trợ giữa các chính sách bảo hiểm xã hội cũng như tính linh hoạt của các chính sách nhằm để đạt được mức tiêu chuẩn mở rộng diện bao phủ

Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng không chỉ các giải pháp xử lý hậu quả thông qua việc chi trả trợ cấp thất nghiệp, đào tạo đáp ứng yêu cầu của công việc mới, giải quyết việc làm mà còn chú ý tháo gỡ các giải pháp phòng ngừa, giải quyết tình trạng thất nghiệp thông qua việc hỗ trợ doanh nghiệp duy trì sản xuất kinh doanh, bảo đảm việc làm cho người lao động. Nghiên cứu thời điểm các gói bảo hiểm xã hội tự nguyện

hình linh hoạt để người lao động có nhu cầu lựa chọn tham gia và thực hiện. Mọi ràng buộc chi phí bảo hiểm xã hội từ người nộp, tổ chức người nộp thuế thu nhập cá nhân gia bảo hiểm xã hội từ người nộp và bảo hiểm xã hội bắt buộc, hàng ngày và chính sách bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với toàn bộ người lao động có việc làm, có thu nhập và tiền lương khi có đủ điều kiện cần thiết.

4. Cải cách trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách nhân công cần tìm, tăng mức chi trả lương của người tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội

Xây dựng chính sách bảo hiểm xã hội bảo đảm sự công bằng, không phân biệt đối xử giữa các nhóm đối tượng tham gia; tăng cường sự chia sẻ giữa các nhóm đối tượng thực hiện nhiệm vụ phức tạp lý, chênh lệch quá lớn về mức hưởng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục đăng ký, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bảo hiểm xã hội theo hướng thân thiện, công khai, minh bạch, tổ chức thu nhập cho người dân và doanh nghiệp.

5. Đẩy nhanh quá trình gia tăng số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trong khu vực phi chính thức

Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường để hình thành xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu thí điểm các gói bảo hiểm xã hội ngắn hạn và mức đóng, mức hưởng, phụng dưỡng thực giao dịch phù hợp với người lao động trong khu vực phi chính thức.

6. Sửa đổi, khắc phục các bất hợp lý về chi phí bảo hiểm hưu trí hiện nay theo hướng linh hoạt hơn và điều kiện hưởng chế độ hưu trí, chế độ hưu trí trong quy định hưởng chế độ bảo hiểm xã hội mới, tăng tuổi nghỉ hưu bình quân thực tế của người lao động

Có quy định phù hợp để giảm tình trạng hưởng bảo hiểm xã hội mới theo hướng tăng quy định về ưu đãi cho người tham gia bảo hiểm xã hội để hưởng chế độ hưu trí, giảm quy định về hưởng bảo hiểm xã hội mới.

Sửa đổi các quy định khuyến khích người lao động tham gia bảo hiểm xã hội thời gian dài hơn, tăng mức tăng tuổi nghỉ hưu bình quân, tăng tiền giảm trừ tiền lương hưu đối với người lao động muộn nhận chế độ hưu trí sớm.

7. Thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình

Điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu cần có tầm nhìn dài hạn và có lộ trình phù hợp với tăng trưởng kinh tế, giới hạn quy định việc làm, thực thi nghĩa vụ; không gây tác động tiêu cực đến thị trường lao động; bảo đảm sự công bằng, chế độ hưu trí và chế độ ưu đãi xã hội; bình đẳng giới; cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội trong dài hạn; xu hướng già hóa dân số; tính chất, loại hình lao động và giữa các ngành nghề, lĩnh vực.

Từ năm 2021, thực hiện điều chỉnh tăng tuổi nghỉ hưu theo mức tiêu tăng tuổi nghỉ hưu chung, thu hẹp dần khoảng cách về giới trong quy định tăng tuổi nghỉ hưu; điều chỉnh về ngành nghề để bảo đảm, người lao động được quy định hưởng hưu sớm, hoặc muộn hơn 5 tuổi so với tuổi nghỉ hưu chung.

8. Sửa đổi các quy định về mức đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mức tiêu mức ràng buộc bảo hiểm xã hội

Sửa đổi quy định về căn cứ đóng bảo hiểm xã hội của khu vực doanh nghiệp ít nhất bằng khoảng 70% tiền lương và các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương của người lao động để khắc phục tình trạng trốn đóng, đóng không đủ bảo hiểm xã hội, nhằm hướng đến khả năng cân đối Quỹ bảo hiểm xã hội và quy định của người lao động.

Nghiên cứu điều chỉnh loại đóng vào Quỹ bảo hiểm xã hội theo hướng hài hòa quy định về giữa người sử dụng lao động và người lao động.

9. Điều chỉnh loại tích lũy để đạt tiền lương hưu tối đa phù hợp với thông lệ quốc tế

Sa đ i cách tính l o ng h u theo h o ng gi m t l tích lu , b o đ m kh năng cân đ i qu h u trí trong dài h n, phù h p v i thông l qu c t . Có l trình đ i u ch nh kéo dài th i gian tham gia b o hi m xã h i th c t , b o v quy n l i c a ng o i h o ng ch đ h u trí theo nguyên t c đ o - h o ng, công b ng và chia s phù h p.

10. Đa đ ng hóa danh m c, c c u đ u t Qu b o hi m xã h i theo nguyên t c an toàn, b n v ng, hi u qu

Tăng c o ng công tác đánh giá, đ báo tài chính, hi u qu đ u t các qu b o hi m xã h i; đa đ ng hóa danh m c, c c u đ u t Qu b o hi m xã h i theo nguyên t c an toàn, b n v ng và hi u qu ; u tiên đ u t vào trái phi u chính ph , nh t là trái phi u chính ph dài h n; nghiên c u t ng b c m r ng sang các lĩnh v c có kh năng sinh l i cao, t ng b c và có l trình đ u t m t ph n ti n nhàn r i c a Qu thông qua y thác đ u t t i th tr o ng trong n c và qu c t b o đ m an toàn, b n v ng.

11. Th c hi n đ i u ch nh l o ng h u đ c l p t o ng đ i trong m i t o ng quan v i ti n l o ng c a ng o i đang làm vi c, thay đ i cách th c đ i u ch nh l o ng h u theo h o ng chia s

Th c hi n đ i u ch nh tr c p h u trí xã h i theo kh năng cân đ i c a ngân sách nhà n c; l o ng h u c b n đ c đ i u ch nh ch y u đ a trên c s m c tăng c a ch s giá tiêu dùng, kh năng c a Qu b o hi m xã h i và ngân sách nhà n c; quan tâm đ i u ch nh th a đáng đ i v i nhóm đ i t o ng có m c l o ng h u th p và ngh h u tr c năm 1995 nh m thu h p kho ng cách chên l ch l o ng h u gi a ng o i ngh h u c các th i k .

#### **IV- NHI M V , GI I PHÁP CH Y U**

1. Tăng c o ng lãnh đ o, ch đ o công tác thông tin, tuyên truy n, nâng cao nh n th c v chính sách b o hi m xã h i

C p y đ ng, chính quy n các c p tăng c o ng lãnh đ o, ch đ o công tác thông tin, tuyên truy n; đ i m i n i dung, hình th c tuyên truy n, ph bi n chính sách, pháp lu t v b o hi m xã h i đ cán b , đ ng viên, nhân dân hi u rõ s c n thi t, l i ích, vai trò, ý nghĩa và nh ng n i dung c b n c a c i cách chính sách b o hi m xã h i đ i v i b o đ m an sinh xã h i, an ninh chính tr , tr t t , an toàn xã h i, t o s đ ng thu n, th ng nh t trong th c hi n chính sách b o hi m xã h i.

2. Hoàn thi n h th ng pháp lu t v lao đ ng, vi c làm, b o hi m xã h i

Th ch hoá các ch tr o ng và hoàn thi n pháp lu t, chính sách v b o hi m xã h i ph i k t h p v i hoàn thi n pháp lu t, chính sách v ch đ ti n l o ng, vi c làm, chính sách ng o i có công v i cách m ng và các chính sách, pháp lu t trong các lĩnh v c có liên quan khác.

Sa đ i, b sung pháp lu t v b o hi m xã h i theo h o ng ti n t i th c hi n b o hi m xã h i toàn dân; thi t k h th ng b o hi m xã h i đa t ng; hoàn thi n các quy đ nh v đ o - h o ng b o hi m xã h i, b o đ m các nguyên t c công b ng, bình đ ng, chia s và b n v ng. Rà soát, s a đ i các quy đ nh v ng o i lao đ ng Vi t Nam đi làm vi c n c ngoài, ng o i n c ngoài vào làm vi c t i Vi t Nam tham gia b o hi m xã h i b t bu c, g n v i vi c đ y m nh đàm phán, ký k t hi p đ nh song ph o ng v b o hi m xã h i.

Sa đ i, b sung chính sách b o hi m th t nghi p, chính sách vi c làm theo h o ng h tr doanh nghi p và ng o i lao đ ng duy trì vi c làm, b o đ m quy n l i chính đáng c a doanh nghi p và ng o i lao đ ng, kh c ph c tình tr ng gian l n, tr c l i b o hi m th t nghi p. Có quy đ nh c th và c ch qu n lý ch t ch vi c đ u t Qu b o hi m xã h i, b o đ m vi c đ u t Qu b o hi m xã h i an toàn, b n v ng, hi u qu .

Hoàn thi n các ch tài x lý vi ph m pháp lu t v b o hi m xã h i, nh t là đ i v i các hành vi tr n đ o ng, n đ o ng, tr c l i b o hi m xã h i theo h o ng c quan qu n lý nhà n c v b o hi m xã h i và c quan qu n lý Qu b o hi m xã h i có th m quy n x ph t các doanh nghi p tr n

đóng, nộp đóng, gian lận, trốn lậu hoặc hiểm xã hội; đồng thời, các doanh nghiệp và người lao động có quy định khi nộp, hoặc khi kê khai nộp tiền nhà nước và các quan quản lý Quốc bảo hiểm xã hội nộp phát hiện có sai phạm trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

### 3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, nhất là trong việc hoạch định chiến lược phát triển, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hiểm xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội thông qua thực hiện đồng bộ các biện pháp hành chính, kinh tế, tổ chức để tăng sự nghiêm chỉnh tham gia bảo hiểm xã hội, đi đôi với chú trọng tăng sự nghiêm chỉnh chấp hành quy định về bảo hiểm xã hội, đặc biệt là chấp hành luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nộp đóng, gian lận, trốn lậu tiền bảo hiểm xã hội.

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để đầy đủ nội dung phân công cho các quan bảo hiểm xã hội; thực hiện giao chủ tiêu phát triển đội ngũ tham gia bảo hiểm xã hội cho các địa phương; phân định rõ quản lý nhà nước và quản trị máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa các quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý đội ngũ tham gia bảo hiểm xã hội và thực thi chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao năng lực và hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn thực tiễn về bảo hiểm xã hội. Xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo hiểm xã hội, bổ sung chỉ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng cung ứng dịch vụ của các quan bảo hiểm xã hội.

### 4. Nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp

Hoàn thiện máy tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII mở rộng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Kiên trì và nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng quản lý bảo hiểm xã hội. Thực hiện chặt chẽ tài chính, kế toán, kiểm toán và thông tin báo cáo về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tất cả các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thiện, đẩy mạnh kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các hệ thống cơ sở dữ liệu có liên quan nhằm phục vụ tốt công tác thực hiện chính sách và công tác nghiên cứu, hoạch định chính sách. Tiếp tục hiện đại hóa quản lý bảo hiểm xã hội, đầu tư phát triển công nghệ và phương pháp quản lý tiên tiến trong tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, trốn lậu chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Triển khai có hiệu quả các chính sách bảo hiểm thất nghiệp, phát huy đầy đủ các chức năng của bảo hiểm thất nghiệp, bảo đảm bảo hiểm thất nghiệp thực sự là công cụ quản trị thị trường lao động. Chi phí tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp lấy từ nguồn Quốc bảo hiểm thất nghiệp, không lấy từ ngân sách nhà nước. Có chế độ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là trong bối cảnh thị trường lao động biến động nhanh chóng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã và đang làm biến đổi cấu trúc của

thực hiện lao động.

5. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hoạch định chính sách và tổ chức thực hiện chính sách bảo vệ sức khỏe xã hội theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, được biểu thị trong phát triển đời sống tham gia bảo vệ sức khỏe xã hội và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ sức khỏe xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội, tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách, pháp luật về bảo vệ sức khỏe xã hội.

#### **V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các tỉnh, thành phố, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động với lộ trình và phân công trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện phù hợp với điều kiện của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc xây dựng luật, pháp lệnh phục vụ triển khai thực hiện Nghị quyết; tăng cường giám sát việc công tác chính sách bảo vệ sức khỏe xã hội, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hàng năm của tiêu điểm bảo vệ, công bằng, bền vững, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ và Ban Kinh tế Trung ương tổ chức việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết, kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.